

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

<sup>1</sup>  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 11- 03- 2021  
V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Kha

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Cư

2. Bà Lê Thị Hạnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXX-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**1/ Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị Mai L – sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn M, xã C, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

(Có mặt)

**2/ Bị đơn:** Anh Trần Ngọc D – sinh năm 1996

Địa chỉ: tổ dân phố B, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

(Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngô Thị Mai L trình bày:* chị Ngô Thị Mai L và anh Trần Ngọc D có tình cảm và yêu thương nhau, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đức Phổ (nay là phường N, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2020. Thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, nguyên nhân là do bất

đồng quan điểm sống. Anh D thường nhậu nhẹt không quan tâm tới mẹ con chị. Từ khi sinh con tới nay, chị L đã về nhà cha mẹ để sống. Chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Ngọc D.

Về con chung: Chị Ngô Thị Mai L khai vợ chồng có một con chung tên Trần Ngọc Diệu Nh – sinh ngày 18/3/2020; hiện nay, cháu Nh đang ở với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh, không yêu cầu anh Trần Ngọc D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Ngọc D trình bày:* Anh và chị Ngô Thị Mai L tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đức Phổ (nay là phường N, thị xã Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2020. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Nhưng khi vợ anh về nhà mẹ đẻ để sinh con thì có người đàn ông khác. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý vì anh còn yêu thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng anh D và chị L có 01 người con chung tên Trần Ngọc Diệu Nh – sinh ngày 18/3/2020. Hiện con chung đang ở với chị L. Trường hợp chị L cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp nhận thì anh D đồng ý giao con chung cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mai L.

Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Mai L ly hôn với anh Trần Ngọc D.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Diệu Nh cho chị Ngô Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Ngô Thị Mai L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Ngọc D ở tổ dân phố B, phường N, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Anh Trần Ngọc D đã được Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về hôn nhân: chị Ngô Thị Mai L và anh Trần Ngọc D tự nguyện đăng ký kết hôn vào tháng 2/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N (nay là phường N), do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh D là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng đã không tôn trọng lẫn nhau, không còn quan tâm nhau và đã sống ly thân từ giữa năm 2020 đến nay. Việc chị L yêu cầu ly hôn thì anh D không đồng ý nhưng anh D cũng không có biện pháp nào để hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Mặc khác qua xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ phường N cho biết thì vợ chồng chị L và anh D hiện nay không sống chung. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh D.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị L và anh D có 01 người con chung Trần Ngọc Diệu Nh – sinh ngày 18/3/2020. Hiện con chung đang ở với chị L. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị L thì thấy rằng hiện nay cháu Nh dưới 36 tháng tuổi vì vậy cần giao cháu Nh cho chị L nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Ngô Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Ngô Thị Mai L đã nộp tại biên lai số AA/2018/0004774 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ .

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Mai L.

1. Về hôn nhân: Cho chị Ngô Thị Mai L được ly hôn anh Trần Ngọc D.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc Diệu Nh - sinh ngày 18/3/2020 cho chị Ngô Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Anh Trần Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Ngô Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0004774 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Mai L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc D có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX.Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX.Đức Phổ;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Minh Kha**



